

Giải bài tập Sách giáo khoa Toán lớp 8 trang 28, 29 tập 1: Chia đa thức cho đơn thức với các lời giải chi tiết, rõ ràng đã được tổng hợp và chọn lọc theo khung chương trình giảng dạy môn Toán lớp 8. Hi vọng những tài liệu bổ ích này sẽ giúp quý thầy cô và các em học sinh ôn luyện và củng cố kiến thức về môn Toán.

Giải bài tập SGK Toán trang 28, 29 lớp 8 tập 1

Mời quý thầy cô cùng các em học sinh cùng tham khảo một số lời giải chi tiết dưới đây:

Giải bài 1 trang 28 SGK Toán tập 1 lớp 8

Không làm tính chia, hãy xét xem đa thức A có chia hết cho đơn thức B không:

$$A = 15xy^2 + 17xy^3 + 18y^2$$

$$B = 6y^2.$$

Đáp án và hướng dẫn giải bài:

A chia hết cho B vì mỗi hạng tử của A đều chia hết cho B (mỗi hạng tử của A đều có chứa nhân tử y với số mũ lớn hơn hay bằng 2 bằng với số mũ của y trong B)

Giải bài 2 SGK Toán lớp 8 trang 28 tập 1

Làm tính chia:

a) $(-2x^5 + 3x^2 - 4x^3) : 2x^2;$

b) $(x^3 - 2x^2y + 3xy^2) : (-1/2x);$

c) $(3x^2y^2 + 6x^2y^3 - 12xy) : 3xy.$

Đáp án và hướng dẫn giải bài:

a) $(-2x^5 + 3x^2 - 4x^3) : 2x^2 = (-2/2)x^5 - 2 + 3/2x^2 - 2 + (-4/2)x^3 - 2 = -x^3 + 3/2 - 2x.$

b) $(x^3 - 2x^2y + 3xy^2) : (-1/2x) = (x^3 : -1/2x) + (-2x^2y : -1/2x) + (3xy^2 : -1/2x) = -2x^2 + 4xy - 6y^2 = -2x(x + 2y + 3y^2)$

c) $(3x^2y^2 + 6x^2y^3 - 12xy) : 3xy = (3x^2y^2 : 3xy) + (6x^2y^3 : 3xy) + (-12xy : 3xy) = xy + 2xy^2 - 4.$

Giải bài 3 trang 29 tập 1 SGK Toán lớp 8

Làm tính chia:

$$[3(x - y)^4 + 2(x - y)^3 - 5(x - y)^2] : (y - x)^2$$

(Gợi ý, có thể đặt $x - y = z$ rồi áp dụng quy tắc chia đa thức cho đơn thức)

Đáp án và hướng dẫn giải bài:

$$[3(x - y)^4 + 2(x - y)^3 - 5(x - y)^2] : (y - x)^2$$

$$= [3(x - y)^4 + 2(x - y)^3 - 5(x - y)^2] : [-(x - y)]^2$$

$$= [3(x - y)^4 + 2(x - y)^3 - 5(x - y)^2] : (x - y)^2$$

$$= 3(x - y)^4 : (x - y)^2 + 2(x - y)^3 : (x - y)^2 + [-5(x - y)^2 : (x - y)^2]$$

$$= 3(x - y)^2 + 2(x - y) - 5$$

Giải bài 4 SGK Toán lớp 8 tập 1 trang 29

Ai đúng, ai sai?

Khi giải bài tập: “Xét xem đa thức $A = 5x^4 - 4x^3 + 6x^2y$ có chia hết cho đơn thức $B = 2x^2$ hay không”,

Hà trả lời: “A không chia hết cho B vì 5 không chia hết cho 2”,

Quang trả lời: “A chia hết cho B vì mọi hạng tử của A đều chia hết cho B”.

Cho biết ý kiến của em về lời giải của hai bạn.

Đáp án và hướng dẫn giải bài:

$$\text{Ta có: } A : B = (5x^4 - 4x^3 + 6x^2y) : 2x^2$$

$$= (5x^4 : 2x^2) + (-4x^3 : 2x^2) + (6x^2y : 2x^2)$$

$$= 5/2x^2 - 2x + 3y$$

Như vậy A chia hết cho B vì mọi hạng tử của A đều chia hết cho B.

Vậy: Quang trả lời đúng, Hà trả lời sai.

Tóm tắt kiến thức chung đã học

1. Qui tắc:

Muốn chia đa thức A cho đơn thức B (trường hợp các hạng tử của đa thức A đều chia hết cho đơn thức B), ta chia mỗi hạng tử của A cho B rồi cộng các kết quả với nhau.

2. Chú ý: Trường hợp đa thức A có thể phân tích thành nhân tử, thường ta phân tích trước để rút gọn cho nhanh.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download Giải sách bài tập toán lớp 8 trang 28, 29 tập 1 file word, pdf hoàn toàn miễn phí